

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại hai điểm cầu (điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn), Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định thay đổi Kiểm sát viên số 02/2023/QĐ-TA ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Tiến S; tên gọi khác: Trương Trí D; sinh ngày 22 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khối 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Hán (Hoa); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Phạm Lệ T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 114/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 14/02/2022 chấp hành xong (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Trần Đức T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, thị trấn B1, huyện

B1, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 54/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T: Ông Mai Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 230B, đường B2, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 01, K, phường H, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 400, đường N, phường H, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

*** *Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn có mặt:***

- *Người tiến hành tố tụng:*

+ Ông Lộc Văn Trung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Ở điểm cầu trung tâm: Có mặt ông Nguyễn Văn Định - Cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Trần Thị T, địa chỉ: Thôn B, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn.

Ở điểm cầu thành phần: Có mặt các ông Phùng Việt Tùng, Lại Duy Long, Vy Đoàn Hiếu, Nguyễn Trung Nghĩa, Hoàng Thanh Diệp - Cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2023, Công an phường T, thành phố S tiếp nhận nguồn tin của anh Nguyễn Trọng T về việc hồi 11 giờ 50 phút, ngày 10/3/2023, tại trước nhà số 230 đường B2, phường T, thành phố S, anh Nguyễn Trọng T bị mất trộm 01

chiếc hộp nhựa màu xanh bên trong có 01 chiếc máy khoan điện nhãn hiệu BOSCH, 02 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kìm thủy lực đang để trên giá để đồ xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đen, biển kiểm soát 34B3-1902.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành xác minh xác định được như sau:

Các bị cáo Trương Tiến S và Trần Đức T quen biết nhau ngoài xã hội, không có nơi ở cố định, không có nghề nghiệp, thường xuyên sống lang thang tại thành phố Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, Trương Tiến S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12F4-7264 chở Trần Đức T đi xung quanh thành phố Lạng Sơn. Khi đi qua khu vực nhà số 230 đường B2, phường T, thành phố S thì Trần Đức T quan sát thấy trên giá để đồ xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đen, biển kiểm soát 34B3-1902 của anh Nguyễn Trọng T có một hộp dụng cụ màu xanh bên trong có 01 chiếc máy khoan điện nhãn hiệu BOSCH, 02 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kìm thủy lực không có ai trông coi, quản lý, Trần Đức T đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và bảo Trương Tiến S dừng xe lại thì Trương Tiến S đồng ý. Khi Trương Tiến S dừng xe trước cửa nhà anh Nguyễn Trọng T, Trần Đức T xuống xe đi đến lấy chiếc hộp, Trương Tiến S vẫn ngồi trên xe cảnh giới xung quanh và nổ máy chờ sẵn.

Sau khi lấy được chiếc hộp, Trương Tiến S chở Trần Đức T đi đến khu vực chợ K, Trương Tiến S mang chiếc hộp vừa trộm được bán cho bà Trần Thị H được số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán được Trương Tiến S và Trần Đức T cùng sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: 01 hộp dụng cụ bằng nhựa màu xanh, bên trong có 01 khoan điện nhãn hiệu BOSCH trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: 01 kìm nước trị giá 320.000 đồng; 02 mỏ lết trị giá 240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trương Tiến S, Trần Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Tiến S, Trần Đức T khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị hại ông Nguyễn Trọng T trình bày: Ngày 16/3/2023 ông bị mất cắp một hộp dụng cụ màu xanh bên trong có 01 chiếc máy khoan điện nhãn hiệu BOSCH, 02 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kìm thủy lực, nay ông đã nhận lại được tài sản bị cáo trộm cắp là 01 hộp nhựa màu xanh và 01 máy khoan điện nhãn hiệu BOSCH, các tài sản là 02 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kìm thủy lực ông chưa được nhận lại, nhưng

không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị H trình bày khi nhận mua chiếc hộp có 01 máy khoan điện màu xanh cầm tay nhãn hiệu BOSCH, 02 mỏ lết và 01 kim thủy lực với các bị, bà không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Bà Trần Thị H đã tự nguyện giao nộp tài sản là chiếc hộp nhựa bên trong đựng 01 máy khoan màu xanh nhãn hiệu BOSCH. Đối với 01 kim nước và 02 mỏ lết, bà Hồng đã bán cho khách (bà không biết họ tên, địa chỉ). Bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự. Mẹ đẻ bị cáo Trần Đức T đã tự nguyện bồi thường cho bà 200.000 đồng, bà Trần Thị H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Đức T.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Bà là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển kiểm soát 12F4-7264. Do có quan hệ họ hàng với bị cáo Trương Tiến S, nên khi bị cáo hỏi mượn xe để sử dụng để làm phương tiện đi lại thì bà đã cho mượn, bà không biết việc Trương Tiến S sử dụng xe mô tô chở bị cáo Trần Đức T cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Bà đã được Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn trả lại chiếc xe trên. Bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Tiến S.

Bà Trần Thị Thiệp, mẹ bị cáo Trần Đức T trình bày: Do thấy con là Trần Đức T và bạn của con là Trương Tiến S làm sai, nên khi con nhờ bà đã tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị H 200.000 đồng cho hai bị cáo, bà không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Tiến S, Trần Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Tiến S; xử phạt bị cáo Trương Tiến S từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù; không áp dụng hình phạt áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành; về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo Trương Tiến S phải chịu án phí 200.000 đồng, bị cáo Trần Đức T thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo Trương Tiến S không tranh luận.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Đức T: Về tội danh và khung hình phạt truy tố, không tranh luận. Về hình phạt: Bị cáo Trần Đức T

ngày 10/3/2023 trộm cắp tài sản trị giá 3.060.000 đồng, trước đó bị cáo chưa bị kết án về một tội phạm, nên là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến mẹ đẻ và mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị H, được chị Hồng xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mức án từ 03 tháng đến dưới 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần Đức T, nhận thấy bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bị cáo Trần Đức T không trực tiếp bồi thường mà tác động và mẹ bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị H là tự nguyện, nên bị cáo chỉ được hưởng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngày 16/3/2023, bị cáo bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện ngày 10/3/2023; cùng ngày 16/3/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện này 01/6/2022 và bị xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, nên bị cáo không phải phạm tội lần đầu, không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, giữ nguyên mức án đề nghị với bị cáo.

Bị cáo Trần Đức T nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm.

Lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập bảo quản tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Trương Tiến S, Trần Đức T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Khoảng 11 giờ 30 phút ngày

10/3/2023, tại trước cửa nhà số 230 đường B2, phường T, thành phố S đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản là 01 hộp nhựa đựng dụng cụ bằng nhựa màu xanh, bên trong có 01 khoan điện nhãn hiệu BOSCH, 02 mỏ lết và 01 kim thủy lực của anh Nguyễn Trọng T. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.060.000 đồng. Như vậy đã đủ căn cứ khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trương Tiến S, Trần Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo đồng phạm thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, trong đó bị cáo Trần Đức T có vai trò cao hơn, là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; bị cáo Trương Tiến S thực hiện hành vi giúp sức cảnh giới, lái xe mô tô chở bị cáo Trần Đức T cùng đi tiêu thụ tài sản; các bị cáo cùng sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trương Tiến S có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo Trần Đức T khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/3/2023, trước đó bị cáo chưa từng bị kết án, do đó đánh giá bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đối với hành vi trộm cắp bị cáo thực hiện ngày 01/6/2022 và đã bị kết án tại Bản án số 54/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, thì trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trương Tiến S thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/3/2023 là tái phạm, nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; đều được bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị giảm nhẹ hình phạt; mẹ bị cáo Trần Đức T tự nguyện bồi thường cho các bị cáo, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và được hưởng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Đức T thực hiện hành vi trộm cắp ngày 16/3/2023, trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp ngày 01/6/2022 nhưng chưa bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy việc áp

dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết, để cải tạo giáo dục các bị cáo sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Bị cáo Trần Đức T trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 10/3/2023 chưa bị kết án về một tội phạm, nhưng trước đó ngày 01/6/2022 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị khởi tố, truy tố, đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, nên mức án người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T đề nghị không tương xứng với vai trò thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh, các bị cáo không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với bà Trần Thị H khi nhận mua chiếc hộp có 01 máy khoan điện màu xanh cầm tay nhãn hiệu BOSCH, 02 mỏ lết và 01 kim thủy lực với Trương Tiến S và Trần Đức T bà không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Kim N đã cho bị cáo Trương Tiến S mượn sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12F4-7264 để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Nguyễn Thị Kim N không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Kim N là có căn cứ.

[11] Về bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho bị hại. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Đức T thuộc hộ nghèo và có Đơn xin miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đức T được miễn nộp tiền án phí.

[13] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T, nội dung nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận.

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Tiến S (Trương

Trí D), Trần Đức T. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức T; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Tiên S (Trương Trí D);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Tiên S (Trương Trí D), Trần Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trương Tiên S (Trương Trí D), 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (16/3/2023).

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (16/3/2023).

2. Án phí: Bị cáo Trương Tiên S (Trương Trí D) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Trần Đức T được miễn nộp tiền án phí.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh

